

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827301] - Thực tập vi điều khiển  
(CCQ2306A)

CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi: .....

*Nguyễn Minh Quang*

*Nguyễn Minh Quang*

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV    | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------------|--------------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2123060180 | Huỳnh Tuấn An       | 23/08/2005 | CCQ2306A |             |              |            |             | ✓       |
| 2   | 2123060211 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 16/12/2005 | CCQ2306A |             | <i>Ánh</i>   |            |             | 8,5     |
| 3   | 2123060105 | Nguyễn Hữu Bách     | 17/10/2005 | CCQ2306A |             | <i>Bách</i>  |            |             | 7,2     |
| 4   | 2123060183 | Võ Thái Bình        | 02/01/2005 | CCQ2306A |             | <i>Bình</i>  |            |             | 9,0     |
| 5   | 2123060025 | Hoàng Ngọc Bộ       | 29/11/2005 | CCQ2306A |             | <i>Bộ</i>    |            |             | 8,5     |
| 6   | 2123060038 | Tân Ngọc Thanh Châu | 29/07/2005 | CCQ2306A |             | <i>Châu</i>  |            |             | 7,0     |
| 7   | 2123060096 | Nguyễn Quốc Chiến   | 28/01/2004 | CCQ2306A |             | <i>Chiến</i> |            |             | 8,5     |
| 8   | 2123060012 | Nguyễn Văn Công     | 03/12/2005 | CCQ2306A |             | <i>Công</i>  |            |             | 8,3     |
| 9   | 2123060050 | Cao Thành Danh      | 23/11/2005 | CCQ2306A |             | <i>Danh</i>  |            |             | 8,0     |
| 10  | 2123060113 | Nguyễn Tấn Đạt      | 23/06/2005 | CCQ2306A |             | <i>Đạt</i>   |            |             | 6,5     |
| 11  | 2123060119 | Huỳnh Văn Đức       | 07/03/2005 | CCQ2306A |             | <i>Đức</i>   |            |             | 6,5     |
| 12  | 2123060108 | Võ Trần Đông Duy    | 11/06/2005 | CCQ2306A |             |              |            |             | ✓       |
| 13  | 2123060225 | Trương Thiên Hậu    | 23/08/2004 | CCQ2306A |             |              |            |             | ✓       |
| 14  | 2123060193 | Đặng Cao Hiểu       | 22/09/2004 | CCQ2306A |             | <i>Hiếu</i>  |            |             | 6,8     |
| 15  | 2123060224 | Phạm Việt Hoàng     | 27/12/2005 | CCQ2306A |             |              |            |             | ✓       |
| 16  | 2123060208 | Thái Nhật Hoàng     | 09/07/2005 | CCQ2306A |             |              |            |             | 8,2     |
| 17  | 2121060032 | Nguyễn Hoàng Huân   | 17/09/2002 | CCQ2106A |             |              |            |             | ✓       |
| 18  | 2122060040 | Nguyễn Đăng Khoa    | 26/06/2004 | CCQ2206B |             | <i>Khoa</i>  |            |             | 6,0     |
| 19  | 2122110026 | Phạm Anh Vũ         | 19/09/2004 | CCQ2206A |             | <i>Vũ</i>    |            |             | 6,5     |

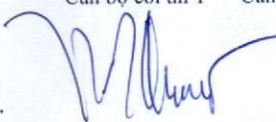
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

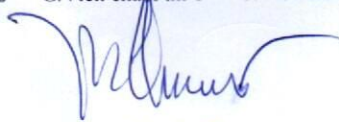
Học kỳ 2 (2024-2025)

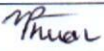
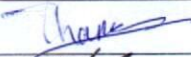
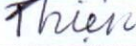
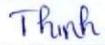
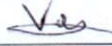
Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827302] - Thực tập vi điều khiển  
(CCQ2306A)  
CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 14....  
Số bài thi: .....  
Số tờ giấy thi: .....

  
Nguyễn Minh Quang

  
Nguyễn Minh Quang

| STT | Mã SV      | Họ và Tên     |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV                                                                             | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|-----|------------|---------------|-------|------------|----------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|------------|
| 1   | 2123060182 | Nguyễn Văn    | Hùng  | 27/12/2002 | CCQ2306A |                |    |               |                | 7,8        |
| 2   | 2123060173 | Hoàng Lưu Tấn | Huy   | 04/04/2005 | CCQ2306A |                |                                                                                       |               |                | ✓          |
| 3   | 2123060127 | Đặng Anh      | Khoa  | 15/08/2004 | CCQ2306A |                |    |               |                | 6,0        |
| 4   | 2123060210 | Ngọc Văn      | Nghị  | 01/04/2005 | CCQ2306A |                |    |               |                | 7,0        |
| 5   | 2123060086 | Hồ Văn        | Nhuận | 01/10/2005 | CCQ2306A |                |    |               |                | 5,0        |
| 6   | 2123060200 | Lê Văn        | Phi   | 30/10/2005 | CCQ2306A |                |    |               |                | 6,8        |
| 7   | 2123060065 | Hoàng Công    | Phong | 13/04/2005 | CCQ2306A |                |    |               |                | 7,5        |
| 8   | 2123060177 | Đàm Quang     | Phú   | 19/05/2005 | CCQ2306A |                |   |               |                | 6,3        |
| 9   | 2123060002 | Hồ Hoàng      | Phúc  | 12/03/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | 5,8        |
| 10  | 2123060080 | Lê Mạnh       | Quỳnh | 16/07/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | ✓          |
| 11  | 2123060022 | Lê Hoàng      | Thắng | 11/01/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | 6,5        |
| 12  | 2123060201 | Phạm Quang    | Thành | 08/12/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | 7,3        |
| 13  | 2123060192 | Nguyễn Duy    | Thiện | 03/05/2004 | CCQ2306A |                |  |               |                | 6,0        |
| 14  | 2123060175 | Nguyễn Văn    | Thịnh | 07/01/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | 5,0        |
| 15  | 2123060214 | Nguyễn Thành  | Tín   | 26/09/2003 | CCQ2306A |                |  |               |                | 8,3        |
| 16  | 2123060013 | Nguyễn Xuân   | Vũ    | 06/12/2005 | CCQ2306A |                |  |               |                | 5,8        |